

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2018/QĐDS-ST
Ngày: 10-8-2018
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người
mất tích

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Lê H - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn T- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Q - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 98/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2018 về yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số: 10/QĐPH-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trần M, sinh năm 1973; địa chỉ nơi cư trú: Đường DA1-2, khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan D, sinh năm 1983; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Đường DA1-2, khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Yêu cầu tuyên bố chị Phan D, sinh năm 1983; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Đường DA1-2, khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương mất tích từ tháng 01 năm 2016.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Đây là việc dân sự về yêu cầu tuyên bố một người mất tích thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người yêu cầu là anh Trần M vắng mặt và có đơn đề nghị Toà án giải quyết việc dân sự vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh M.

[2] Về nội dung vụ việc:

Anh Trần M và chị Phan D kết hôn ngày 28/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17, Quyền số 01/2007. Đến tháng 01/2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị D bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay không có tin tức. Nay anh M yêu cầu tuyên bố chị Dương mất tích từ tháng 01 năm 2016.

Xét thấy, tại Đơn xin xác nhận đề ngày 09/3/2018 do anh M cung cấp và tại Biên bản xác minh đề ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, Công an phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương đều xác nhận, chị D sinh sống tại phường P cho đến tháng 01/2016 thì bỏ địa phương đi cho đến nay không có tin tức gì, khi đi không đăng ký tạm vắng.

Ngày 22/3/2018, Tòa án nhân dân thị xã C ban hành Quyết định số 04/2018/QĐ-TBMT về việc Thông báo tìm kiếm thông tin người bị yêu cầu tuyên bố mất tích và Quyết định số 02/2018/TB-TA về việc Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị D, anh M đã thực hiện đầy đủ các biện pháp đăng báo và đăng tin trên các phương tiện thông tin theo quy định của pháp luật, nhưng cho đến nay cũng không có tin tức gì của chị D. Nay anh M yêu cầu Tòa án tuyên bố chị D mất tích, yêu cầu này của anh M là phù hợp, cần chấp nhận.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên – Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ việc:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, người tham gia phiên họp đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Minh, tuyên bố chị Dương mất tích.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trần M phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, Điều 39, Điều 361, 371, 372, 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Trần M.

Tuyên bố chị Phan D, sinh năm 1983; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Đường DA1-2, khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương mất tích từ tháng 01 năm 2016.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Anh Trần M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh M đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0025122 ngày 12/3/20178 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương; anh M đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Đường sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Lê H